

## TÌNH HÌNH THƯƠNG MẠI THỎ NHĨ KỲ 2 THÁNG NĂM 2023

Theo số liệu chính thức của Bộ Thương mại và Viện Thống kê Thổ Nhĩ Kỳ (TUIK) công bố, tính đến hết tháng 2 năm 2023, kim ngạch xuất nhập khẩu của Thổ Nhĩ Kỳ đạt xấp xỉ 102,45 tỷ USD tăng 9,9% so với cùng kỳ năm 2022, trong đó kim ngạch xuất khẩu đạt 38 tỷ USD tăng 1,5%, kim ngạch nhập khẩu đạt 64,42 tỷ USD tăng 15,6% so với 2 tháng năm 2022. Thâm hụt thương mại quốc gia này tiếp tục tăng tới 44,7% so với cùng kỳ 2022 khoảng 26,43 tỷ USD.

Trong 2 tháng năm 2023, Đức tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Thổ Nhĩ Kỳ với kim ngạch xuất khẩu đạt 3,52 tỷ USD tăng 4,4% so với cùng kỳ năm 2022, chiếm 9,3% tổng kim ngạch xuất khẩu của Thổ Nhĩ Kỳ. Tiếp đó là các thị trường khác như Hoa Kỳ, Nga lần lượt đạt 2,27 tỷ USD chiếm 6,0% tỷ trọng (giảm 8,7% so với 2 tháng 2022) và 2,05 tỷ USD chiếm 5,4% tỷ trọng (tăng tới 132,2% so với 2 tháng 2022). Đứng thứ 4 là Ý với kim ngạch đạt 2,03 tỷ USD giảm 3,4% và Anh với 1,8 tỷ USD giảm 11,7% so với cùng kỳ năm trước.

### Các thị trường xuất khẩu chính của Thổ Nhĩ Kỳ trong 2 tháng đầu năm 2023

STT	Quốc gia nhập khẩu từ Thổ Nhĩ Kỳ	Kim ngạch XK 2T/2023 (triệu USD)	Tốc độ tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2022 (%)	Tỷ trọng (%)
1	Đức	3.523	4,4	9,3
2	Hoa Kỳ	2.273	-8,7	6,0
3	Nga	2.056	132,2	5,4
4	Ý	2.031	-3,4	5,3
5	Anh	1.802	-11,7	4,7
	Các nước khác	26.322	-0,91	69,2

*Nguồn: MOT và TUIK*

Về nhập khẩu, trong 2 tháng đầu năm 2022, Nga là đối tác nhập khẩu lớn nhất vào Thổ Nhĩ Kỳ, đạt kim ngạch 9,13 tỷ USD tăng 7,5% so với cùng kỳ năm 2022, chiếm 14,2% tổng kim ngạch nhập khẩu của Thổ Nhĩ Kỳ do khí đốt chiếm tỷ trọng lớn trong giao thương hai nước. Thụy Sĩ vươn lên vị trí thứ 2 với kim ngạch nhập khẩu đạt 7,98 tỷ USD tăng tới 1.474,1% chiếm tỷ trọng 12,4%. Giữ vị trí thứ 3 và thứ 4 là Trung Quốc và Đức lần lượt là 6,66 tỷ USD (tăng 6,2%) và 3,88 tỷ USD (tăng 18,7%), chiếm 10,3% và 6,0% tổng kim ngạch nhập khẩu của quốc gia này. Cuối cùng Hoa Kỳ với 3,15 tỷ USD tăng tới 34,6%, chiếm 4,9% tỷ trọng nhập khẩu.

### Các thị trường nhập khẩu chính của Thổ Nhĩ Kỳ trong 2 tháng đầu năm 2023

STT	Tên nước	Kim ngạch NK 2T/2023 (triệu USD)	Tốc độ tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2022 (%)	Tỷ trọng (%)
-----	----------	----------------------------------	--	--------------

1	Nga	9.134	7,5	14,2
2	Thụy Sĩ	7.983	1.474,1	12,4
3	Trung Quốc	6.658	6,2	10,3
4	Đức	3.888	18,7	6,0
5	Hoa Kỳ	3.149	34,6	4,9
	Các nước khác	33.628	-0,03	52,18

*Nguồn: MOT và TUIK*

Nhìn chung, trong 2 tháng đầu năm nay, kim ngạch thương mại của Thổ Nhĩ Kỳ tiếp tục giữ nguyên xu hướng tăng trưởng của năm trước đó, về kim ngạch xuất khẩu lẫn kim ngạch nhập khẩu, cụ thể kim ngạch xuất khẩu tăng 1,5% trong khi kim ngạch nhập khẩu tăng tới 15,6% so với cùng kỳ năm 2022. Điều này đã dẫn đến thâm hụt cán cân thương mại của nước này ngày càng tăng, tăng tới 44,7% so với cùng kỳ năm trước.

#### **Các sản phẩm xuất khẩu chính của Thổ Nhĩ Kỳ trong 2 tháng năm 2023**

STT	Mã HS	Sản phẩm	Kim ngạch XK 2T/2023 (triệu USD)	Tăng trưởng (%)	Tỷ trọng (%)
1	87	Phương tiện vận tải	4.604	13,1	12,1
2	84	Máy móc, thiết bị	3.899	16,8	10,3
3	85	Máy móc, thiết bị điện	2.336	21,9	6,1
4	27	Nguyên liệu hóa thạch và sản phẩm	2.058	31,4	5,4
5	39	Nhựa và các sản phẩm từ nhựa	1.645	-6,0	4,3

*Nguồn: MOT và TUIK*

Các sản phẩm xuất khẩu chính của Thổ Nhĩ Kỳ trong 2 tháng đầu năm 2023 không có nhiều thay đổi so với trước đó, phần lớn có xu hướng tăng trưởng về kim ngạch xuất khẩu, dẫn đầu vẫn là các phương tiện vận tải với kim ngạch 2 tháng đạt 4,6 tỷ USD tăng 13,1% so với cùng kỳ năm 2022, chiếm 12,1% tỉ trọng xuất khẩu của Thổ Nhĩ Kỳ. Tiếp đó, các sản phẩm máy móc thiết bị và máy móc thiết bị điện với kim ngạch xuất khẩu lần lượt là 3,9 tỷ USD chiếm 10,3% tổng kim ngạch xuất khẩu (tăng 21,9% so với 2 tháng 2022) và 2,33 tỷ USD chiếm 6,1% tỷ trọng (tăng 21,9%). Ngoài ra, các sản phẩm khác như nguyên liệu hóa thạch và sản phẩm đạt 2,05 tỷ USD tăng 31,4% chiếm 5,4% tỷ trọng xuất khẩu và nhựa và các sản phẩm từ nhựa cũng đạt 1,64 tỷ USD chiếm 4,3% tỷ trọng.

#### **Các sản phẩm nhập khẩu chính của Thổ Nhĩ Kỳ trong 2 tháng đầu năm 2023**

STT	Mã HS	Sản phẩm	Kim ngạch NK 2T/2023 (triệu USD)	Tăng trưởng (%)	Tỷ trọng (%)
1	27	Nguyên liệu hóa thạch và sản phẩm	15.512	-6,5	24,1

2	71	Đá quý, kim loại quý các loại	9.624	615,0	14,9
3	84	Máy móc và thiết bị	5.932	22,7	9,2
4	85	Máy móc và thiết bị điện	4.189	40,5	6,5
5	87	Phương tiện vận tải	3.592	65,1	5,6

*Nguồn: MOT và TUIK*

Hết tháng 2 năm 2023, Thổ Nhĩ Kỳ có sự thay đổi nhẹ trong cơ cấu sản phẩm nhập khẩu. Kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng nguyên liệu hóa thạch và sản phẩm của chúng giảm 6,5% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 15,5 tỷ USD chiếm 24,1% tổng kim ngạch nhập khẩu của Thổ Nhĩ Kỳ, chủ yếu là do nước này đã sớm lấp đầy các kho khí đốt vào cuối năm ngoái để chuẩn bị cho những tháng đầu năm lạnh giá. Tiếp đó là các nhóm sản phẩm đá quý, kim loại quý các loại và máy móc thiết bị lần lượt đạt 9,62 tỷ USD (chiếm 14,9%) và 5,93 tỷ USD (chiếm 9,2%), đều tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước, đặc biệt nhóm sản phẩm đá quý, kim loại quý tăng tới 615%. Nhóm hàng máy móc, thiết bị điện đạt 4,19 tỷ USD tăng 40,5% và phương tiện vận tải đạt 3,59 tỷ USD tăng mạnh 65,1% so với 2 tháng đầu năm 2022.

**Thương vụ Việt Nam tại Thổ Nhĩ Kỳ**